TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS - ST

Ngày: 30- 01 - 2018

V/v tranh chấp: "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lựu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn;
2. Ông Trần Thanh Phong.

- *Thư ký Tòa án phiên tòa:* Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2017/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về "*Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Phan Thị K Y,** sinh năm 1964. (Có mặt)
   Địa chỉ: Ấp 3, xã B T, huyện B Đ, tỉnh B T.
2. *Bị đơn*: **Trần Văn H,** sinh năm 1972. (Vắng mặt)
   Võ Thùy D, sinh năm 1975 (Có mặt)
   Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã B T, huyện B Đ, tỉnh B T.
   Ông H vắng mặt nhưng đã được tống đạt hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/11/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị K Y trình bày như sau:*

Vào năm 2016, bà có làm chủ nhiều dây hụi và bà Võ Thùy D có tham gia chơi 05 dây hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Vào ngày 25/02/2016 âm lịch, hụi mệnh giá 3.000.000 đồng, gồm 34 phần, tháng khui hai lần vào ngày 10 và 25 âm lịch, bà D tham gia chơi 02 phần. Bà D hốt cả 02 phần hụi vào ngày 10/3/2016 và ngày 25/3/2016 âm lịch. Dây hụi

này tính đến ngày mãn là ngày 10/7/2017 âm lịch, bà D còn nợ bà số tiền 30.000.000 đồng.

Dây 2: Vào ngày 15/01/2017 âm lịch, hụi mệnh giá 3.000.000 đồng, gồm 32 phần, tháng khui hai lần vào ngày 15 và 30 âm lịch, bà D tham gia chơi 01 phần. Vào ngày 15/01/2017, bà D hốt hụi, bà giao bà D số tiền là 79.670.000 đồng. Dây hụi này bà D đóng được 05 phần hụi chết. Từ ngày 30/4/2017 đến ngày mãn hụi là ngày 30/3/2018, bà phải choàng hụi cho bà D số tiền 72.000.000 đồng.

Dây 3: Vào ngày 20/5/2016 âm lịch, hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, gồm 36 phần, tháng khui hai lần vào ngày 05 và 20 âm lịch, bà D tham gia chơi 02 phần. Vào ngày 20/5/2016, bà D hốt 02 phần hụi, bà giao bà D số tiền là 283.500.000 đồng. Dây hụi này bà D đóng được 21 phần hụi chết đến ngày 05/4/2017. Dây hụi này hiện nay đã mãn. Bà D còn nợ bà số tiền 130.000.000 đồng.

Dây 4: Vào ngày 20/3/2017 âm lịch, hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, gồm 32 phần, tháng khui hai lần vào ngày 05 và 20 âm lịch, bà D tham gia chơi 01 phần. Vào ngày 20/3/2017, bà D hốt hụi, bà giao bà D số tiền là 130.200.000 đồng. Dây hụi này bà D đóng được 01 phần hụi chết. Đến ngày mãn hụi là ngày 05/6/2018, bà phải choàng hụi cho bà D số tiền 145.000.000 đồng.

Dây 5: Vào ngày 25/7/2016 âm lịch, hụi mệnh giá 10.000.000 đồng, gồm 35phần, tháng khui hai lần vào ngày 10 và 25 âm lịch, bà D tham gia chơi 01 phần. Vào ngày 10/8/2016, bà D hốt hụi, bà giao cho bà D số tiền là 280.600.000 đồng. Dây hụi này bà D đóng được 15 phần hụi chết. Đến ngày mãn hụi là ngày 25/12/2017, bà phải choàng hụi cho bà D số tiền 160.000.000 đồng.

Tổng cộng 5 dây hụi trên bà đã choàng cho bà D số tiền là 537.000.000 đồng. Ngoài ra trước đó bà đã choàng hụi cho bà D số tiền là 66.400.000 đồng của những dây hụi khác. Như vậy bà D còn nợ bà Y số tiền là 603.400.000 đồng.

Nay bà khởi kiện bà D và ông H phải liên đới trả số tiền 603.400.000 đồng, vì mục đích chơi hụi là nhằm mục đích phục vụ kinh tế gia đình và khi chơi hụi ông H có biết. Bà không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/11/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ, cũng như tại phiên tòa bà Võ Thùy D là bị đơn trình bày như sau:*

Bà D thừa nhận có tham gia 05 dây hụi do bà Phan Thị K Y làm chủ, cụ thể như sau:

Dây 1: Vào ngày 25/02/2016 âm lịch, hụi mệnh giá 3.000.000 đồng, gồm 34 phần, tháng khui hai lần vào ngày 10 và 25 âm lịch, bà tham gia chơi 02 phần. Bà hốt cả 02 phần hụi vào ngày 10/3/2016 và ngày 25/3/2016 âm lịch. Dây hụi này tính đến ngày mãn là ngày 10/7/2017 âm lịch, bà còn nợ bà Y số tiền 30.000.000 đồng.

Dây 2: Vào ngày 15/01/2017 âm lịch, hụi mệnh giá 3.000.000 đồng, gồm 32 phần, bà tham gia chơi 01 phần. Vào ngày 15/01/2017, bà đã hốt hụi. Dây hụi này bà đóng được 05 phần hụi chết. Dây hụi này bà còn nợ bà Y số tiền 72.000.000 đồng.

Dây 3: Vào ngày 20/5/2016 âm lịch, hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, gồm 36 phần, bà tham gia chơi 02 phần. Vào ngày 20/5/2016, bà đã hốt 02 phần hụi. Dây hụi này đến nay đã mãn, bà còn nợ bà Y 130.000.000 đồng.

Dây 4: Vào ngày 20/3/2017 âm lịch, hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, gồm 32 phần, bà tham gia chơi 01 phần. Vào ngày 20/3/2017, bà đã hốt hụi. Dây hụi này bà đóng được 01 phần hụi chết. Đến ngày mãn hụi là ngày 05/6/2018, tính đến đến ngày mãn hụi, bà còn nợ bà Y số tiền 145.000.000 đồng.

Dây 5: Vào ngày 25/7/2016 âm lịch, hụi mệnh giá 10.000.000 đồng, gồm 35 phần, bà tham gia chơi 01 phần. Vào ngày 10/8/2016, bà hốt hụi.Dây hụi này đến nay đã mãn, bà còn nợ bà Y số tiền 160.000.000 đồng.

Tổng cộng 5 dây hụi trên bà còn nợ bà Y số tiền là 537.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đây bà còn nợ bà Y số tiền là 66.400.000 đồng. Như vậy, tổng cộng bà còn nợ bà Y số tiền là 603.400.000 đồng.

Mặc dù các dây hụi trên có dây chưa đến thời điểm mãn hụi nhưng do bà làm ăn thua lỗ nên không có khả năng đóng hụi cho bà Y nữa nên bà đồng ý để bà Y kiện đến thời điểm mãn hụi

Bà chơi hụi nhằm mục đích phục vụ kinh tế gia đình, khi chơi anh H có biết, nên bà đồng ý cùng ông H liên đới trả số nợ trên cho bà Y. Hôn nhân bà vẫn tồn tại, vợ chồng bà vẫn chung sống bình thường.

**Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt tại các lần hòa giải củng như xét xử nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng:

Đối với Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý, lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát tham gia theo đúng luật định. Tuy nhiên, việc tống đạt thông báo thụ lý chậm cho đương sự và Viện Kiểm sát là vi phạm Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng đây chỉ là vi phạm nhỏ kiến nghị khắc phục trong thời gian tới.

Hội đồng xét xử thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Các đương sự chấp hành tốt nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn Trần Văn H vắng mặt là vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Nguyên đơn trình bày có làm chủ nhiều dây hụi, bà D có tham gia 05 dây hụi khui ngày 25/02/2016 âm lịch, dây hụi khui ngày 15/01/2017 âm lịch, dây hụi khui ngày 20/5/2016 âm lịch, dây hụi khui ngày 20/3/2017 âm lịch, dây hụi khui ngày 25/7/2016 âm lịch.

Bà D thống nhất về mệnh giá hụi, số phần hụi. Bà Y yêu cầu bà D và ông H trả số tiền nợ hụi là 603.400.000 đồng. Bà D cũng đồng ý đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận.

Mặc dù có 02 dây hụi chưa đến thời điểm mãn nhưng bà D thống nhất trả nên ghi nhận.

Bà D trình bày bà D chơi hụi nhằm phục vụ kinh tế chung gia đình, hôn nhân còn tồn tại và tại biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thới cũng xác nhận bà D và ông H có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K Y đối với bà Võ Thùy D và ông Trần Văn H về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi. Buộc bà Võ Thùy D và ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị K Y số tiền hụi là 603.400.000 đồng. Ghi nhận bà Y không yêu cầu tính lãi số tiền nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại Tòa, phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng: Ông Trần Văn H là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về nợ hụi: Xét thấy rằng, việc chơi hụi giữa bà Phan Thị K Y và bà Võ Thùy D được hai bên thừa nhận, và được thiết lập trên tinh thần tự nguyện. Trong quá trình giải quyết vụ án giữa bà Y và bà D đã thống nhất số tiền nợ hụi, bà D còn nợ bà Y số tiền nợ hụi là 603.400.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được công nhận. Từ cơ sở này, đã xác định được vào năm 2016 và năm 2017, bà D có tham gia chơi 05 dây hụi do bà Y làm chủ, bà D còn nợ bà Y số tiền là 603.400.000 dồng.

[2] Mặc dù, trong năm dây hụi bà D đã tham gia có 02 dây hụi chưa đến thời điểm mãn hụi nhưng do bà D thống nhất để bà Y kiện đến thời điểm mãn hụi nên ghi nhận.

[3] Quá trình chơi hụi bà Y đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người chủ hụi là giao tiền hốt hụi cho hụi viên, nhưng sau khi hốt hụi bà D không đóng tiền hụi cho bà Y là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó, bà Y yêu cầu bà D trả số tiền nợ hụi là 603.400.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ông Trần Văn H là chồng bà Võ Thùy D và việc bà D nợ tiền hụi bà Y là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D và ông Hcòn tồn tại, hôn nhân vẫn hạnh phúc được thể hiện qua biên bản xác minh ngày 29/12/2017. Bà D xác định việc chơi hụi của bà là nhằm mục đích phục vụ kinh tế chung của gia đình. Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Võ Thùy D trả cho bà Phan Thị K Y số tiền nợ 603.400.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà Y không yêu cầu tính lãi, xét đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà Y được chấp nhận nên bà D và ông H phải liên đới chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự,

Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Án phí phải chịu là:

20.000.000 đồng + [(603.400.000 đồng - 400.000.000 đồng) x 4%] = 28.136.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội**.**

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K Y đối với bà Võ Thùy D và ông Trần Văn H về việc "Tranh chấp hụi".

2. Buộc bà Võ Thùy D và ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị K Y số tiền hụi là 603.400.000 đồng (Sáu trăm lẻ ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu bà D và ông H trả lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015**.**

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Võ Thùy D và ông Trần Văn H phải liên đới chịu 28.136.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Hoàn trả bà Phan Thị K Y số tiền 16.195.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0006055 ngày 26/10/2017 và biên lai thu số 0006191 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Phan Thị K Y, bà Võ Thùy D được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Trần Văn H vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Cơ quan THA huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu